TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày: 14-04-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và ông Trần Văn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 04 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026; Quyết đinh hoãn phiên tòa số 99 /2026 ngày 07/4/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đinh Văn H,** sinh năm 1994; Giới tính: Nam; CCCD số: 03709400xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp; HKTT và nơi ở: Thôn M, xã T, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn Â, sinh năm 1963 và bà Vũ Thị T, sinh năm 1965; Vợ: Hà Thị Hồng Q, sinh năm 1996; Con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến ngày 07/01/2026 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Đinh Ngọc P**, sinh năm 2002; Giới tính: Nam; CCCD số: 03720200xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp; HKTT và nơi ở: Thôn T1, xã T, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn N, sinh năm 1975 và bà Đinh Thị T1, sinh năm 1975; Vợ con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến ngày 07/01/2026 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Họ và tên: **Lê Văn P1**, sinh năm 1975; Giới tính: Nam; CCCD số: 03507500xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp; HKTT và nơi ở: Xóm N, phường C, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Lê Hồng T2 (đã chết) và bà Bùi Thị T3 (đã chết); Vợ: Chu Thị T4, sinh năm 1979; Con: có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2000); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến ngày 07/01/2026 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1982; Giới tính: Nam; CCCD số: 03608201xxxx do Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội cấp; HKTT và nơi ở: phường N, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn T5 (đã mất) và bà Lê Thị C, sinh năm 1947; Vợ: Phạm Thị Phương T6, sinh năm 1984; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2025 đến ngày 07/01/2026 được hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 30/12/2025, H, P1, P, Tuấn A thống nhất chơi đánh bạc dưới hình thức đánh tá lả ăn tiền tại khu lán vật liệu xây dựng của anh H1. H là người đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ để các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng ngồi đánh bạc đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an phường T phát hiện, bắt quả tang.

Cách thức chơi đánh bạc như sau: Bắt đầu một ván bài 04 người, người chơi đánh đầu tiên sẽ được chia 10 lá bài, những người còn lại được chia 9 lá bài. Tất cả các lá bài dư được đặt ở giữa bàn (gọi là Nọc). Người chơi đầu tiên sẽ đánh ra 1 lá bài, người tiếp theo sẽ ăn lá bài đó nếu nó hợp với các lá bài đang có tạo thành Phỏm (Phỏm gồm 3 quân bài trở lên có cùng chất và số liên tiếp nhau hoặc 3 quân bài trở lên khác chất nhưng cùng số). Nếu người tiếp theo ăn được lá bài đó thì sẽ đánh ra một lá trên tay. Nếu người tiếp theo không ăn được lá bài đó thì phải bốc một lá bài trong Nọc. Cứ tiếp tục như vậy cho đến hết lá bài ở Nọc.Ván bài sẽ kết thúc khi trong bàn có một người chơi Ù (tất cả 09 lá bài đều tạo thành phỏm). Nếu trong bàn không có ai Ù thì ván bài sẽ kết thúc. Khi đánh lượt cuối, người chơi phải hạ tất cả Phỏm mình đang có, sau đó gửi các lá bài có thể gửi vào Phỏm của những người chơi đã hạ bài rồi mới đánh

quân cuối cùng. Các quân bài còn lại sẽ được giữ lại để tính điểm khi kết thúc ván bài. Nếu người chơi không có Phỏm thì tự Móm.

Nếu có một người Ù, những người còn lại phải trả 300.000 đồng/một người. Người nào bị Móm (không có phỏm trên tay) bị mất 200.000 đồng, người về thứ tư mất 150.000 đồng, người về thứ ba mất 100.000 đồng, người về nhì mất 50.000 đồng cho người về nhất. Quá trình đánh bạc không có ai canh gác, cảnh giới.

Số tiền dùng để đánh bạc H, P1, P và Tuấn A khai như sau:

- Đinh Văn H mang theo 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, H đang thắng 600.000 đồng.

- Lê Văn P1 mang theo 1.250.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, P1 đang thắng 1.050.000 đồng.

- Đinh Ngọc P mang theo 1.600.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, P đang thua hết 1.600.000 đồng.

- Nguyễn Tuấn A mang theo số tiền 550.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Tuấn A đang thua 50.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà H, P1, P và Tuấn A sử dụng để đánh bạc là 5.900.000 đồng.

Đối với anh Ngô Đức H1 là chủ bãi vật liệu xây dựng không biết việc H, P1, Tuấn A, P đánh bạc nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

* Về vật chứng của vụ án gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và số tiền 5.900.000 đồng

Tại Cáo trạng số 07/CT-VKSHNI-KV ngày 10 tháng 03 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội đã truy tố Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A và về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, tuyên bố các các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A phạm tội "*Đánh bạc*", đề nghị xử phạt Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo;

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 đồng;

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 30/12/2025 tại bãi vật liệu xây dựng ở TDP Y, phường T, Thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường T phát hiện, bắt quả tang Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Nguyễn Tuấn A và Lê Văn P1 đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi tá lả được thua bằng tiền. Cơ quan Công an đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.900.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài.

Với hành vi nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A về tội Đánh bạc là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa P, mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khiến quần chúng nhân dân bất bình, đòi hỏi phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe và làm gương cho những kẻ khác.

Vụ án có đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Đánh giá vai trò của từng bị cáo như sau:

Bị cáo Đinh Văn H là người chuẩn bị quân bài nên có vai trò cao nhất; Các bị cáo Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A trực tiếp tham gia đánh bạc có vai trò tiếp theo

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật nên cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo Đinh Văn H Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A đều chưa có tiền án, tiền sự

Khi lượng hình, xét thấy:

Đối với Đinh Văn H tham gia đánh bạc với số tiền lớn nên mặc dù việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết nhưng xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thái độ thực sự ăn năn hối cải, có khả năng tự cải tạo, thời gian tạm giữ đã đủ để cho bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình, do vậy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội nên có thể cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở thành người có ích cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng theo nguyên tác xử lý của pháp luật hình sự.

Đối với các bị cáo có vai trò thấp hơn trong vụ án là Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A đánh bạc với số tiền không lớn, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thời gian tạm giữ đã đủ để cho các bị cáo thấm thía với tội lỗi của mình nên có thể cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, việc cho hưởng án treo cũng đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Đối với các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[3]. Về xử lý vật chứng: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân bài là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 5.900.000 đồng thu giữ của các bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước

[4]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A phạm tội "*Đánh bạc*".

** Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025, xử:*

Phạt bị cáo **Đinh Văn H 10 (Mười) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo **Đinh Ngọc P 08 (Tám) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo **Lê Văn P1 08 (Tám) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Phạt bị cáo **Nguyễn Tuấn A 06 (sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Đinh Văn H, Đinh Ngọc P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Ninh Bình kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn A cho Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Ninh Bình kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Văn P1 cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Ninh Bình kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.900.000 đồng (*Năm triệu chín trăm nghìn đồng*).

(*Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội*)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 cây bài.

(*Vật chứng, tài sản hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội quản lý theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/4/2026*).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo Đinh Văn H, Đinh Ngọc P, Lê Văn P1 và Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.